

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘC CHÂU
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 99/2018/HSST
Ngày 26/4/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Cầm Thị Đoa và bà Lò Thị Minh.

- *Thư ký phiên toà:* Bà Nguyễn Thùy Linh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên toà:* Bà Mùi Thị Quyên, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 98/2018/HSST ngày 16 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2018/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lường Văn Q**, sinh ngày 03/6/1990 tại huyện S, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản H, xã Y, huyện S, tỉnh Sơn La; Tạm trú: Tiểu khu K, thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Đầu bếp; trình độ văn hóa (Học vấn): 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lường Văn T và bà Lò Thị T; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/01/2018 đến nay. Có mặt.

2. Họ và tên: **Hà Văn M**, sinh năm 1993 tại huyện V, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản P, xã C, huyện V, tỉnh Sơn La; Tạm trú: Tiểu khu K, thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Đầu bếp; trình độ văn hóa (Học vấn): 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn T và bà Hà Thị T; có vợ là Lò Thị L và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/01/2018 đến nay. Có mặt.

3. Họ và tên: **Bùi Kỳ A**, sinh ngày 24/9/1997, tại huyện M, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản T, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Đầu bếp; trình độ văn hóa (Học vấn) 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Đ và bà Lường Thị T; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/01/2018 đến nay. Có mặt.

4. Họ và tên: **Đặng Văn Thế H**, sinh ngày 14/8/1998, tại huyện M, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản C5, xã T, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Đầu bếp; trình độ văn hóa (Học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn H và bà Nguyễn Thị G; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/01/2018 đến nay. Có mặt.

Người làm chứng: Vũ TA, Lương Văn D. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lương Văn Q, Hà Văn M, Bùi Kỳ A, Đặng Văn Thế H đều là nhân viên đầu bếp làm việc và ở tại khách sạn T1 thuộc Tiểu khu K, thị trấn N, huyện M.

Ngày 04/01/2018, tại cổng khách sạn T1, Q mua của một người dân tộc Mông tên là T (không biết họ và địa chỉ) 09 viên ma túy tổng hợp Methamphetamine (Hồng phiến) giá 450.000 đồng để sử dụng và bán kiếm lời. Q cất 09 viên Methamphetamine dưới lót giày giả da màu đen nhãn hiệu Dr.in của Q trong phòng ngủ.

Sáng ngày 05/01/2018, Q đi thi giấy phép lái xe máy. Khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, M gọi điện thoại hỏi Q về việc thi, Q nhờ M cất giấu 09 viên ma túy của Q và nếu có ai hỏi mua thì bán từ 80.000 đồng đến 100.000 đồng/1viên. M vào phòng ngủ của Q lấy 09 viên ma túy cất giấu vào túi quần đang mặc trên người rồi đi làm việc.

Khoảng 11 giờ ngày 05/01/2018, Vũ TA (sinh năm 1997, trú tại bản Ta Niết, xã Chiềng Hắc, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La; là bạn của Bùi Kỳ A) gọi điện thoại cho Bùi Kỳ A hỏi mua 500.000đ Methamphetamine (Hồng phiến). Kỳ A đồng ý, gặp H nhờ mua 05 viên Methamphetamine. H đồng ý, H gọi điện thoại cho M thống nhất giá 80.000 đồng/1 viên. Sau khi hỏi được M để mua ma túy, H và Kỳ A đã thống nhất mua 05 viên Methamphetamine với giá 400.000 đồng để bán lại cho Vũ TA với giá 500.000 đồng, được lợi 100.000 đồng mua thêm 01 viên Methamphetamine sử dụng chung.

Sau đó, Kỳ A gọi điện cho TA đến khách sạn T1. Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 05/01/2018, TA cùng bạn là Lương Văn D (sinh năm 1978, trú tại bản H, xã C, huyện M) đến cổng khách sạn T1. TA đưa cho Kỳ A 500.000 đồng. Kỳ A nhận tiền, vào đưa cho H. H gọi điện cho M thống nhất gặp M ở nhà vệ sinh trong khách sạn để mua ma túy. H đưa cho M 500.000 đồng, xin được mua thành 07 viên Methamphetamine. M đồng ý, lấy 07 viên đưa cho H. M gói 02 viên còn lại như cũ, cất trong túi quần rồi đi làm việc.

H lấy 05 viên Methamphetamine trong số 07 viên M đưa cho, gói bằng mảnh nilon trắng – tím, cho vào vỏ bao diêm Thống Nhất. H gói 02 viên còn lại bằng mảnh giấy vệ sinh, cất vào túi quần. Sau đó, H đi gặp Kỳ A, giao vỏ bao diêm Thống Nhất bên trong có 05 viên ma túy cho Kỳ A. Kỳ A cho vỏ bao diêm

Thông Nhất trong có 05 viên ma túy vào trong vỏ bao thuốc lá Thăng Long rồi đi đưa cho TA.

TA và D mang 05 viên Methamphetamine đến khu vườn mận thuộc tiểu khu 19/8, thị trấn N sử dụng. Khi cả hai vừa sử dụng hết thì bị tổ công tác Công an huyện Mộc Châu phát hiện, lập biên bản vi phạm hành chính, thu giữ vật chứng gồm: Một vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng; một vỏ bao diêm Thông Nhất; một mảnh nilon màu trắng – tím có chữ Alibaba; một bật lửa ga màu đỏ đã qua sử dụng; một mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy.

Đối với số 02 viên Methamphetamine còn lại, H đã sử dụng một mình một viên và sử dụng chung với Kỳ A một viên (Kỳ A không được biết việc H đã một mình sử dụng một viên).

Khi Q đi thi về, M đã đưa 02 viên Methamphetamine còn lại và số tiền 500.000 đồng cho Q. Q chia cho M và Q mỗi người một viên, cả hai đã sử dụng hết nên Cơ quan điều tra không thu giữ được. Số tiền 500.000 đồng đã thu giữ khi thi hành Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Lương Văn Q.

Đối với người đàn ông dân tộc Mông tên T đã bán ma túy cho Lương Văn Q, do Q không biết họ và địa chỉ nên không có căn cứ để điều tra, xử lý.

Đối với Vũ TA và Lương Văn D, Công an huyện Mộc Châu đã xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Quá trình điều tra đã thu giữ của các bị cáo 04 điện thoại di động, trong mỗi điện thoại có 01 sim số, gồm: Thu giữ của Bùi Kỳ A 01 điện thoại di động Nokia 105, vỏ màu đỏ, bên trong lắp 01 sim số 01668.480.316; thu giữ của Đặng Văn Thế H 01 điện thoại di động Iphone 6, vỏ màu vàng, bên trong lắp sim số 01677.028.869; thu giữ của Hà Văn M 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A51W, vỏ màu xanh trắng, bên trong lắp sim số 01692.800.209; thu giữ của Lương Văn Q 01 điện thoại di động Nokia 105, vỏ màu xanh, bên trong lắp sim số 01669.141.075. Đồng thời, thu giữ 01 chiếc giày giả da màu đen, nhãn hiệu Dr.in của Lương Văn Q.

Tại bản cáo trạng số 53/CT-VKSMC ngày 16/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu đã truy tố Lương Văn Q, Hà Văn M, Bùi Kỳ A, Đặng Văn Thế H về tội mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu giữ nguyên cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lương Văn Q, Hà Văn M, Bùi Kỳ A, Đặng Văn Thế H phạm tội mua bán trái phép chất ma túy và áp dụng các căn cứ pháp luật xử phạt đối với các bị cáo như sau:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lương Văn Q từ 30 tháng đến 36 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s, t khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Hà Văn M từ 24 tháng đến 30 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Bùi Kỳ A từ 30 tháng đến 36 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

4. Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s, t khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đặng Văn Thế H từ 24 tháng đến 30 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

5. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: Số tiền 500.000đ của Lương Văn Q và 04 chiếc điện thoại di động thu giữ của các bị cáo.

Tịch thu tiêu hủy:

- 04 thẻ sim (kèm theo bên trong 04 điện thoại trên) cùng các vỏ gói niêm phong ban đầu.

- Một vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng; một vỏ bao diêm Thống Nhất; một mảnh nylon màu trắng – tím có chữ Alibaba; một bật lửa ga màu đỏ đã qua sử dụng; một mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy; một chiếc giày da màu đen nhãn hiệu Dr.in.

- Một phong bì niêm phong mặt trước ghi Test thử ma túy của Vũ TA ngày 05/01/2018. Kết quả: Dương tính.

- Một phong bì niêm phong mặt trước ghi Test thử ma túy của Lương Văn D ngày 05/01/2018. Kết quả: Dương tính.

- Một phong bì niêm phong mặt trước ghi Test thử ma túy của Bùi Kỳ A ngày 05/01/2018. Kết quả: Dương tính.

- Một phong bì niêm phong mặt trước ghi Test thử ma túy của Đặng Văn Thế H ngày 05/01/2018. Kết quả: Dương tính.

- Một phong bì niêm phong mặt trước ghi Test thử ma túy của Hà Văn M – SN 1993; HKTT: Bản P, xã C, huyện V, Sơn La ngày 05/01/2018. Kết quả: Dương tính.

- Một phong bì niêm phong mặt trước ghi Test thử ma túy của Lương Văn Q ngày 05/01/2018. Kết quả: Dương tính.

6. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nhất trí với nội dung cáo trạng và bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu. Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi và trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì. Các bị cáo hoàn toàn nhất trí với cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu. Các bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện, đúng với sự việc các bị cáo đã thực hiện. Các bị cáo đều khai nhận biết rõ việc mua bán ma túy là trái phép, các bị cáo mua bán chất ma túy Methamphetamine (Hồng phiến), khi mua bán không cân khối lượng mà tính với nhau bằng viên và giá tiền.

Xét lời khai của các bị cáo là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với nhau và với Biên bản vi phạm hành chính lập hồi 12 giờ 20 phút ngày 05/01/2018 đối với Vũ TA và Lường Văn D, các Biên bản mở niêm phong kiểm tra thông tin lưu trữ trong điện thoại di động và niêm phong lại, kết quả kiểm tra về ma túy với các đối tượng TA, D và các bị cáo; đồng thời phù hợp với các vật chứng đã thu giữ, lời khai của những người làm chứng, người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do vậy, có đủ căn cứ kết luận: Ngày 04/01/2018, Lường Văn Q mua 09 viên Methamphetamine của một người đàn ông dân tộc Mông tên T (không rõ họ và địa chỉ) với giá 450.000đ. Ngày 05/01/2018, Lường Văn Q và Hà Văn M đã bán 07 viên Methamphetamine cho Đặng Văn Thế H với giá 500.000đ, còn lại 02 viên Q và M đã sử dụng hết. Đặng Văn Thế H và Bùi Kỳ A đã bán lại cho Vũ TA 05 viên Methamphetamine với giá 500.000đ để cho Vũ TA và Lường Văn D sử dụng. Số 02 viên còn lại, Đặng Văn Thế H đã sử dụng hết 01 viên và cùng với Bùi Kỳ A sử dụng chung hết 01 viên. Hành vi của các bị cáo đồng phạm tội mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại Điều 17 và khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Về nhân thân, các bị cáo phạm tội lần đầu nhưng đều là đối

tượng sử dụng chất ma túy, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Cần xử lý nghiêm khắc nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Về vai trò trong đồng phạm:

Lường Văn Q là người trực tiếp mua ma túy về cất giấu để sử dụng và bán kiếm lời, là người cho Hà Văn M cất giữ ma túy và bán, có vai trò chính trong đồng phạm với Hà Văn M. Hà Văn M là người nhận ma túy của Lường Văn Q và trực tiếp bán cho Đặng Văn Thế H, là người thực hành trong đồng phạm với Lường Văn Q.

Bùi Kỳ A là người trực tiếp thỏa thuận mua bán ma túy, nhận tiền và giao ma túy cho Vũ TA, giữ vai trò chính trong đồng phạm với Đặng Văn Thế H. Đặng Văn Thế H là người mua ma túy của Hà Văn M và đưa lại cho Bùi Kỳ A bán cho Vũ TA, có vai trò đồng phạm với Bùi Kỳ A, đồng thời H còn được lợi riêng 01 viên ma túy.

Xét cần áp dụng Điều 58 Bộ luật Hình sự, quyết định hình phạt phù hợp với vai trò của từng bị cáo trong đồng phạm.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với Hà Văn M, Bùi Kỳ A, Đặng Văn Thế H còn được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải quyết vụ án” quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung (Phạt tiền): Quá trình điều tra và xét hỏi công khai tại phiên tòa thấy các bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với số tiền 500.000 đồng thu giữ của Lường Văn Q là tiền do bị cáo phạm tội mà có. Đối với 04 chiếc điện thoại di động đã niêm phong, thu giữ của các bị cáo, xét các bị cáo đều đã sử dụng các điện thoại này vào việc liên lạc mua bán ma túy. Cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Đối với các vật chứng gồm: 04 thẻ sim (kèm theo bên trong 04 điện thoại di động thu giữ của các bị cáo) cùng các vỏ gói niêm phong ban đầu; một vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng; một vỏ bao diêm Thống Nhất; một mảnh nilon màu trắng – tím có chữ Alibaba; một bật lửa ga màu đỏ, đã qua sử dụng cũ; một mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy; một chiếc giày da màu đen nhãn hiệu Dr.in; 06 test thử ma túy của các đối tượng. Xét là các thẻ sim đã sử dụng vào việc liên lạc

phạm tội; là đồ vật để cất giữ, sử dụng chất ma túy, vật không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Xét thấy thời hạn tạm giam các bị cáo đều còn lại trên 45 ngày, Hội đồng xét xử không ra Quyết định tạm giam.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Lương Văn Q, Hà Văn M, Bùi Kỳ A, Đặng Văn Thế H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lương Văn Q 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 05/01/2018.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Hà Văn M 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 05/01/2018.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Bùi Kỳ A 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 05/01/2018.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

4. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Đặng Văn Thế H 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 05/01/2018.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

5. Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy:

- Một vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng;
- Một vỏ bao diêm Thống Nhất;
- Một mảnh nilon màu trắng – tím có chữ Alibaba;
- Một bát lửa ga màu đỏ, đã qua sử dụng cũ;

- Một mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy;
- Một chiếc giày da màu đen nhãn hiệu Dr.in;
- 04 thẻ sim (kèm theo bên trong 04 điện thoại di động thu giữ của các bị cáo);
- Các vỏ gói niêm phong ban đầu;
- Một phong bì niêm phong mặt trước ghi Test thử ma túy của Vũ TA ngày 05/01/2018. Kết quả: Dương tính.
- Một phong bì niêm phong mặt trước ghi Test thử ma túy của Lương Văn D ngày 05/01/2018. Kết quả: Dương tính.
- Một phong bì niêm phong mặt trước ghi Test thử ma túy của Bùi Kỳ A ngày 05/01/2018. Kết quả: Dương tính.
- Một phong bì niêm phong mặt trước ghi Test thử ma túy của Đặng Văn Thế H ngày 05/01/2018. Kết quả: Dương tính.
- Một phong bì niêm phong mặt trước ghi Test thử ma túy của Hà Văn M – SN 1993; HKTT: Bản P, xã C, huyện V, Sơn La ngày 05/01/2018. Kết quả: Dương tính.
- Một phong bì niêm phong mặt trước ghi Test thử ma túy của Lương Văn Q ngày 05/01/2018. Kết quả: Dương tính.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước:

- Số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) thu giữ của Lương Văn Q.
- Một điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105, vỏ màu đỏ nhạt, thu giữ của Bùi Kỳ A.
- Một điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6, vỏ màu vàng, thu giữ của Đặng Văn Thế H.
- Một điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A51W, vỏ màu xanh viền trắng, thu giữ của Hà Văn M.
- Một điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105, vỏ màu xanh, thu giữ của Lương Văn Q.

6. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Lương Văn Q, Hà Văn M, Bùi Kỳ A, Đặng Văn Thế H phải chịu mỗi bị cáo là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng chẵn) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mộc Châu;
- Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- Trại giam;
- THAHS;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)
Nguyễn Thị Hồng Hạnh**

CÁC HỘI THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Cầm Thị Đoạ

Lò Thị Minh

Nguyễn Thị Hồng Hạnh

